

**HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI
GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC MÔNG CỔ
Ngày 13 tháng 12 năm 1999**

Nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ thương mại và hợp tác kinh tế giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi. Căn cứ vào đặc điểm phát triển kinh tế và thương mại của mỗi nước, Hai bên đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Hai Bên ký kết căn cứ vào khả năng và nhu cầu của mỗi nước khuyến khích phát triển liên tục, ổn định và lâu dài quan hệ thương mại giữa hai nước theo khuôn khổ luật pháp và các quy định hiện hành của mỗi nước.

Điều 2

Thương mại giữa hai nước được tiến hành trên cơ sở các hợp đồng ký kết giữa các pháp nhân hoặc thể nhân được quyền kinh doanh ngoại thương của hai nước theo các quy định của Hiệp định này và luật pháp hiện hành của hai nước đồng thời phù hợp với tập quán thương mại quốc tế

Điều 3

Giá cả hàng hoá trong các hợp đồng ngoại thương sẽ căn cứ theo mức giá thị trường quốc tế của hàng hoá ấy, do các pháp nhân và thể nhân được quyền kinh doanh ngoại thương của hai nước thoả thuận; việc thanh toán tiền hàng và dịch vụ được thực hiện theo thông lệ quốc tế và bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi phù hợp với luật quản lý ngoại hối hiện hành của mỗi nước.

Các trường hợp đặc biệt liên quan đến việc giải quyết thanh toán sẽ do các tổ chức ngân hàng của hai nước thoả thuận thông qua thương nghị.

Điều 4

Hai Bên ký kết thoả thuận rằng buôn bán áp dụng phương thức thanh toán tiền hàng và dịch vụ bằng ngoại tệ, các pháp nhân hoặc thể nhân được quyền kinh doanh ngoại thương của hai nước còn có thể triển khai buôn bán theo các phương thức khác mà hai Bên ký kết Hiệp định chấp thuận.

Điều 5

Hai Bên ký kết đồng ý tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hoá của hai nước vận chuyển quá cảnh lãnh thổ của nước mình từ hoặc tới nước thứ ba phù hợp với quy định của luật pháp mỗi nước, các Hiệp định quốc tế mà hai Bên ký kết tham gia và theo thông lệ quốc tế.

Điều 6

Phù hợp với mục đích của Hiệp định này, các Bên ký kết khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi đối với các hoạt động sau đây của các tổ chức và doanh nghiệp hai nước:

- A. Tổ chức các cuộc gặp gỡ, thăm viếng lẫn nhau, hội thảo, toạ đàm thương mại, hội chợ triển lãm công nghiệp và thương mại.
- B. Trao đổi thông tin và kinh nghiệm có liên quan đến ngoại thương của nước mình.
- C. Hợp tác trong việc mở rộng khả năng vươn tới thị trường nước thứ ba.
- D. Tham khảo ý kiến về việc xác định các vấn đề vướng mắc trong hợp tác thương mại song phương, những biện pháp khả thi trong việc mở rộng khả năng xâm nhập thị trường của nhau.

Điều 7

Để thực hiện Hiệp định này, hai Bên ký kết thoả thuận rằng đại diện của Bộ Thương mại Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đại diện của Bộ Quan hệ đối ngoại Mông Cổ, tuỳ theo sự cần thiết, sẽ gặp nhau để trao đổi ý kiến về các vấn đề thương mại giữa hai nước.

Điều 8

Các tranh chấp nảy sinh do việc giải thích, thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng đàm phán trực tiếp giữa đại diện được uỷ quyền của hai nước hoặc thông qua con đường ngoại giao.

Hai Bên ký kết khuyến khích đưa ra trọng tài để giải quyết các tranh chấp nảy sinh từ các hợp đồng thương mại ký kết giữa pháp nhân và thể nhân của hai nước.

Điều 9

Sau khi Hiệp định này hết hạn, các hợp đồng buôn bán ký kết theo Hiệp định này nhưng chưa thực hiện xong sẽ tiếp tục có hiệu lực cho tới khi thực hiện xong.

Điều 10

Bộ Thương mại Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Quan hệ Đối ngoại Mông Cổ là hai cơ quan chấp hành của Hiệp định này.

Điều 11

Hiệp định này thay thế “Hiệp định thương mại giữa Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà nhân dân Mông Cổ” ký tại Hà Nội ngày 5 tháng 3 năm 1991.

Hiệp định này có hiệu lực trong 3 (ba) năm kể từ ngày ký. Ba tháng trước khi Hiệp định này hết hạn, nếu không có Bên ký kết nào thông báo bằng văn bản cho Bên kia đề nghị chấm dứt Hiệp định này thì thời hạn hiệu lực của Hiệp định này sẽ mặc nhiên được gia hạn từng năm một và sẽ tiếp tục kéo dài theo thể thức ấy.

Làm tại Hà Nội ngày 13 tháng 12 năm 1999 thành hai bản bằng tiếng Việt, tiếng Mông

Cổ và tiếng Anh. Cả hai bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau do vấn đề ngôn ngữ thì bản tiếng Anh sẽ được dùng làm chuẩn.